UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4806 /SNV-CCHC&VTLT V/v rà soát hồ sơ, tài liệu tồn đọng chưa chỉnh lý giai đoạn năm 2015 trở về trước	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Ngày 18/8/2023, Sở Nội vụ đã có Văn bản số 3298/SNV-VTLT báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Đề án tiếp tục chỉnh lý tài liệu tồn đọng từ năm 2015 trở về trước của các đơn vị, địa phương, tuy nhiên Đề án chưa được UBND tỉnh phê duyệt.

Đến ngày 17/10/2024, UBND tỉnh đã có Văn bản số 13067/UBND-KGVX của về việc rà soát, thống nhất ý kiến đối với việc chỉnh lý tài liệu tồn đọng từ năm 2015 trở về trước của các đơn vị, địa phương. Trong đó, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương rà soát tài liệu tồn đọng từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn tỉnh tính đến thời điểm hiện tại; đối chiếu các quy định hiện hành của Nhà nước, đơn giá thực hiện, trên cơ sở đó thống nhất ý kiến với Sở Tài chính, các đơn vị liên tham mưu, đề xuất UBND tỉnh theo quy định.

Để có cơ sở tổng hợp, tiếp tục tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Đề án chỉnh lý tài liệu tồn đọng từ năm 2015 trở về trước của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2), Sở Nội vụ gửi đính kèm số mét liệu tài liệu tồn đọng đã trình UBND tỉnh tại Văn bản số 3298/SNV-VTLT, đề nghị các đơn vị, địa phương phối hợp rà soát lại và báo cáo số mét tài liệu lưu trữ tồn đọng **từ năm 2015 trở về trước** tính đến thời điểm hiện tại, bao gồm tài liệu rời lẻ và tài liệu đã lập hồ sơ sơ bộ.

Hiện tại, Sở Nội vụ đã trình UBND tỉnh về đơn giá chỉnh lý tài liệu nền giấy theo Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15/11/2023 của Bộ Nội vụ, đơn giá chỉnh lý tài liệu được áp dụng theo hệ số phức tạp tùy từng loại hình tài liệu và được tính theo mức lương cơ bản 2.340.000 đồng nên kinh phí chỉnh lý 01 mét tài liệu tăng gấp 2 lần so với đơn giá của tỉnh năm 2016. Để sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị, địa phương triển khai rà soát lại tài liệu tồn đọng, loại bớt những tài liệu trùng thừa, tài liệu tham khảo, bản nháp, bản dự thảo không có bút tích chỉnh sửa. Sau khi rà soát xong đề nghị báo cáo số mét hồ sơ, tài liệu tồn đọng (theo mẫu đính kèm) gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 26/11/2024** để tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định.

Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm, khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Nội vu (báo cáo);
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, P. CCHC&VTLT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Quốc Vũ

BIỂU MẪU TỔNG HỢP SỐ MÉT TÀI LIỆU TỒN ĐỌNG

(Kèm theo Văn bản số /SNV-CCHC&VTLT ngày tháng năm của Sở Nội vụ)

Stt	Tên đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét
		Số mét tài liệu rời lẻ[1]	Số mét tài liệu lập hồ sơ sơ bộ[2]	
	Tổng cộng			

Lưu ý: Đơn giá chỉnh lý tài liệu tồn đọng nền giấy đang trình UBND tỉnh được tính theo hệ số phức tạp tùy theo nhóm tài liệu đặc thù của các cơ quan, vì vậy đề nghị các sở ngành, Phòng Nội vụ các huyện tổng hợp số liệu như sau:

1. Các sở ngành tổng hợp số mét tài liệu tồn đọng của sở riêng, số mét tài liệu tồn đọng từng đơn vị trực thuộc (nếu có).

2. Đối với Phòng Nội vụ các huyện tổng hợp số liệu của từng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

[1] *Tài liệu rời lẻ* là tài liệu chưa được phân loại, sắp xếp thành hồ sơ.

[2] *Tài liệu đã lập hồ sơ sơ bộ* là tài liệu đã được đưa về một vấn đề, một sự việc, một đối tượng cụ thể, tương ứng với một hồ sơ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu về lập hồ sơ, cần được kiểm tra, bổ sung, chỉnh sửa

Phụ lục

HỒ SƠ, TÀI LIỆU TỒN ĐỌNG TỪ NĂM 2015 TRỞ VỀ TRƯỚC CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Văn bản số……./SNV-CCHC&VTLT ngày tháng năm của Sở Nội vụ)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét tài liệu tồn đọng
		Tài liệu sơ bộ	Tài liệu rời lẻ	
	1	*2*	*3*	*4=(2+3)*
I	**CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH**	**2.419**	**2.618**	**5.037**
1	Văn phòng UBND tỉnh	0	150	150
2	Sở Giao thông Vận tải	335	500	835
3	Sở Tư pháp	0	760	760
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	129	191	320
5	Thanh tra tỉnh	121,33	5,3	127
6	Sở Nội vụ	0	180	180
7	Sở Khoa học và Công nghệ	0	200	200
8	Sở Tài chính	350	370	720
9	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	103	0	103
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.380	62	1.442
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	200	200
II	**CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND TỈNH**	**138**	**355**	**493**
12	Trường Đại học Đồng Nai	0	160	160
13	Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai	0	95	95
14	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	0	98	98
15	Đài phát thanh và Truyền hình Đồng Nai	138	2	140
III	**CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÁC SỞ, BAN NGÀNH**	**405,8**	**957,9**	**1.363,7**
	1. Đơn vị trực thuộc Sở Công Thương	**0**	**36**	**36**
16	Trung tâm xúc tiến thương mại	0	36	36

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét tài liệu tồn đọng
		Tài liệu sơ bộ	Tài liệu rời lẻ	
	2. Đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh	**0**	**30**	**30**
17	Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện	0	30	30
	3. Đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải	**4**	**181,4**	**185,4**
18	Trung tâm quản lý vận tải HKCC	0	176,4	176,4
19	Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe loại 1	0	4	4
20	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới	4	1	5
	4. Đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**0**	**120**	**120**
21	Chi cục Chăn nuôi Thú y	0	120	120
	5. Đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	**50**	**0**	**50**
22	Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng	20	0	20
23	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	30	0	30
	6. Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa thể thao - Du lịch	**147,8**	**30**	**178**
24	Trung tâm xúc tiến du lịch	3	0	3
25	Trung tâm Văn hóa Điện ảnh	20	0	20
26	Nhà hát Nghệ thuật	50	14	64
27	Trường phổ thông năng khiếu	3,8	0	4
28	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	5	6	11
29	Thư viện tỉnh	15	0	15
30	Bảo tàng tỉnh	30	10	40
31	Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật	21	0	21

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét tài liệu tồn đọng
		Tài liệu sơ bộ	Tài liệu rời lẻ	
	7. Đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	**61**	**424,5**	**486**
32	Trung tâm Công nghệ thông tin	20	0	20
33	Chi cục bảo vệ môi trưởng	35	0	35
34	Chi cục Quản lý đất đai	6	3	9
35	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	0	14,5	15
36	Văn phòng Đăng ký đất đai	0	407	407
	8. Đơn vị trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã Hội	**0**	**126**	**126**
37	Trung tâm Công tác xã hội	0	26	26
38	Trung tâm Dịch vụ việc làm	0	45	45
39	Cơ sở điều trị ma túy	0	55	55
	9. Đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	**3**	**0**	**3**
40	Trung tâm công nghệ thông tin -truyền thông	3	0	3
	10. Đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ	**140**	**10**	**150**
41	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	20	10	30
42	Ban Thi đua - Khen thưởng	30	0	30
43	Ban Tôn Giáo	90	0	90
IV	**CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC UBND CẤP HUYỆN VÀ SỞ NGÀNH (Ngành Y tế +Giáo dục**	**510**	**1.906**	**2.416**
	11. Đơn vị thuộc UBND thành phố Biên Hòa (ngành Y tế +Giáo dục)	**276**	**709**	**985**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**276**	**474**	**750**
44	Bệnh viện Y dược cổ truyền	35	5	40
45	Bệnh viện Phổi Đồng Nai	0	112	112
46	Bệnh viện Nhi Đồng	108	2	110
47	Bệnh viện Da liễu Đồng Nai	0	15	15

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét tài liệu tồn đọng
		Tài liệu sơ bộ	Tài liệu rời lẻ	
48	Trung tâm Giám định Y khoa	60	0	60
49	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật	0	165	165
50	Trung tâm Pháp y	0	100	100
51	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc	6	15	21
52	Trung tâm Y tế TP. Biên Hòa	67	60	127
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**235**	**235**
53	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	0	6	6
54	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp	0	7	7
55	Trung tâm muôi dạy trẻ khuyết tật tình	0	5	5
56	Trung tâm Ngoại ngữ, tin học	0	4	4
57	Trường Trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Hữu Cảnh	0	6	6
58	Trường THPT Chuyên Lương Thế Vinh	0	25	25
59	Trường THPT Ngô Quyền	0	35	35
60	Trường THPT Trấn Biên	0	12	12
61	Trường THPT Nam Hà	0	24	24
62	Trường THPT Nguyễn Trãi	0	12	12
63	Trường THPT Tam Hiệp	0	6	6
64	Trường THPT Chu Văn An	0	5	5
65	Trường THPT Lê Hồng Phong	0	12	12
66	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	0	7	7
67	Trường Tiểu học (TH), THCS và THPT Tân Hòa	0	15	15

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét tài liệu tồn đọng
		Tài liệu sơ bộ	Tài liệu rời lẻ	
68	Trường TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	0	15	15
69	Trường THCS và THPT Thái Bình Dương	0	12	12
70	Trường TH, THCS và THPT Nguyễn Văn Trỗi	0	16	16
71	Trường THPT Lê Quý Đôn - Long Bình Tân	0	11	11
	12. Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch (ngành Y tế+GD)	**90**	**39**	**129**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**90**	**24**	**114**
72	Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch	90	24	114
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**15**	**15**
73	Trường THPT Nhơn Trạch	0	8	8
74	Trường THPT Phước Thiền	0	7	7
	13. Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Tân Phú (ngành Y tế+GD)	**2**	**57**	**59**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**2**	**2**	**4**
75	Trung tâm Y tế huyện Tân Phú	2	2	4
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**55**	**55**
76	Trường THPT Đoàn Kết	0	5	5
77	Trường THPT Thanh Bình	0	6	6
78	Trường THPT Tôn Đức Thắng	0	30	30
79	Trường THPT ĐăkLua	0	14	14
	14. Đơn vị thuộc Thành phố Long Khánh (ngành Y tế +GD)	**20**	**219**	**239**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**20**	**189**	**209**
80	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh	0	180	180

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét tài liệu tồn đọng
		Tài liệu sơ bộ	Tài liệu rời lẻ	
81	Trung tâm Y tế TP. Long Khánh	20	9	29
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**30**	**30**
82	Trường THPT Long Khánh	0	15	15
83	Trường THPT Trần Phú	0	8	8
84	Trường THPT Hoàng Diệu	0	7	7
	15. Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Định Quán (ngành Y tế +GD)	**25**	**101**	**126**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**25**	**16**	**41**
85	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Định Quán	20	10	30
86	Trung tâm Y tế huyện Định Quán	5	6	11
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**85**	**85**
87	Trường THPT Tân Phú	0	8	8
88	Trường THPT Điểu Cải	0	7	7
89	Trường THPT Phú Ngọc	0	6	6
90	Trường THPT Định Quán	0	10	10
91	Trường THCS và THPT Lạc Long Quân	0	12	12
92	Trường THCS và THPT Tây Sơn	0	10	10
93	Trường THCS và THPT Suối Nho	0	32	32
	16. Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Long Thành (ngành Y tế+GD)	**72**	**161**	**233**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**72**	**122**	**194**
94	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Thành	40	62	102
95	Trung tâm Y tế huyện Long Thành	32	60	92
	b.Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**39**	**39**
96	Trường THPT Long Thành	0	8	8
97	Trường THPT Tam Phước	0	7	7
98	Trường THPT Long Phước	0	6	6

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét tài liệu tồn đọng
		Tài liệu sơ bộ	Tài liệu rời lẻ	
99	Trường THPT Bình Sơn	0	7	7
100	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	0	5	5
101	Trường THPT Tri Thức	0	6	6
	17. Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Trảng Bom (ngành Y tế+ GD)	**17**	**306**	**323**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**17**	**278**	**295**
102	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất	2	173	175
103	Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom	15	105	120
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**28**	**28**
104	Trường THPT Thống Nhất A	0	6	6
105	Trường PT Dân Tộc Nội trú Tỉnh	0	5	5
106	Trường THPT Ngô Sỹ Liên	0	5	5
107	Trường Trung học cơ sở (THCS) và THPT Bàu Hàm	0	12	12
	18. Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ (ngành Y tế+GD)	**8**	**40**	**48**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**8**	**22**	**30**
108	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ	8	22	30
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**18**	**18**
109	Trường THPT Sông Ray	0	7	7
110	Trường THPT Xuân Mỹ	0	5	5
111	Trường THPT Võ Trường Toản	0	6	6
	19. Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (ngành Y tế+GD)	**0**	**109**	**109**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**0**	**80**	**80**
112	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu	0	80	80
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**29**	**29**
113	Trường THPT Vĩnh Cửu	0	5	5
114	Trường THPT Trị An	0	8	8

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét tài liệu tồn đọng
		Tài liệu sơ bộ	Tài liệu rời lẻ	
115	Trường THCS và THPT Hùng Vương	0	11	11
116	Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ	0	5	5
	20. Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Thống Nhất (ngành GD)	**0**	**111**	**111**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**0**	**90**	**90**
117	Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất	0	90	90
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**21**	**21**
118	Trường THPT Thống Nhất	0	6	6
119	Trường THPT Dầu Giây	0	8	8
120	Trường THPT Kiệm Tân	0	7	7
	21. Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Xuân Lộc (ngành Y tế+GD)	**0**	**54**	**54**
	a. Đơn vị trực thuộc Sở Y tế	**0**	**30**	**30**
121	Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc	0	30	30
	b. Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	**0**	**24**	**24**
122	Trường THPT Xuân Lộc	0	7	7
123	Trường THPT Xuân Hưng	0	6	6
124	Trường THPT Xuân Thọ	0	6	6
125	Trường THPT Điểu xiểng	0	5	5
V	**CẤP HUYỆN**	**727**	**6.572,25**	**7.299,25**
126	Thành phố Biên Hòa	0	1.170	1.170
127	Huyện Cẩm Mỹ	148	146	294
128	Huyện Nhơn Trạch	0	1.050	1.050
129	Huyện Long Thành	130	923	1.053
130	Huyện Định Quán	144	206,25	350
131	Huyện Tân Phú	0	515	515

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số mét tài liệu tồn đọng		Tổng số mét tài liệu tồn đọng
		Tài liệu sơ bộ	Tài liệu rời lẻ	
132	Huyện Trảng Bom	239	895	1.134
133	Huyện Xuân Lộc	37	534	571
134	Huyện Vĩnh Cửu	29	315	344
135	Thành phố Long Khánh	0	170	170
136	Huyện Thống Nhất	0	648	648
Tổng cộng		**4.199,53**	**12.409,45**	**16.608,98**